

Số: /2025/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước  
đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập  
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.**

### **Dư thảo 1:**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP của Chính phủ Về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số ...../TTr-STC ngày ..... tháng 12 năm 2025;*

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan

chức năng trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

**Điều 3.** Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ: Tài chính, Nội vụ (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- TTTU; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban xây dựng Đảng;
- Các sở, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + Lãnh đạo Văn phòng;
- + Trung tâm Thông tin (đăng Công báo);
- + Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**PHẠM QUANG NGỌC**

**QUY CHẾ****Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ...../2025/QĐ-UBND ngày ...../12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.
2. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.
3. Cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước của Trung ương đặt tại tỉnh Hưng Yên.
4. Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi chung là cấp xã).

**Điều 3. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập**

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập tại địa phương theo hướng:

- a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quản lý nhà nước;
- b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước;
- c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội;
- d) Khắc phục tình trạng chông chéo trong hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội.

3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi.

#### **Điều 4. Nội dung phối hợp:**

1. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh.
2. Thanh tra, kiểm tra, doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.
3. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật.
4. Báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 5. Nguyên tắc phối hợp**

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan quản lý nhà nước cụ thể. Hoạt động phối hợp phải tuân thủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan theo quy định của pháp luật.
2. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.
3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra.
4. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động bình thường.

## **Chương II**

### **TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp**

1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: Tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên người đại

diện theo pháp luật; tình trạng pháp lý; tên, mã số, địa chỉ, họ và tên người đứng đầu, tình trạng pháp lý của đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh, địa điểm kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Thông tin đăng ký hộ kinh doanh, bao gồm: tên hộ kinh doanh; mã số hộ kinh doanh; địa chỉ trụ sở; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên chủ hộ kinh doanh.

2. Thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, bao gồm các tình trạng: đang hoạt động; tạm ngừng kinh doanh; không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; bị thu hồi do cưỡng chế về quản lý thuế; đang làm thủ tục giải thể, bị chia, bị hợp nhất, bị sáp nhập; đang làm thủ tục phá sản; đã giải thể, phá sản, chấm dứt tồn tại; đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động hoặc đã chấm dứt hoạt động.

3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính; doanh thu; sản lượng; số lao động; xuất khẩu, nhập khẩu; các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, về quản lý thuế, đất đai, lao động, bảo hiểm xã hội và pháp luật chuyên ngành khác; việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của doanh nghiệp, các hình thức chế tài (nếu có), quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

### **Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh**

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ quan, đơn vị đề nghị Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh để phục vụ công tác chuyên môn.

2. Định kỳ hàng quý, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, địa phương. Nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh công khai bao gồm các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 4 dưới đây:

3. Sở Tài chính thực hiện công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp công khai định kỳ gồm:

a) Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thành lập mới;

b) Tên, mã số, địa chỉ trụ sở, tên người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp đăng ký mới;

c) Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể;

đ) Tên, mã số, địa chỉ trụ sở, tên người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp chấm dứt hoạt động.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã công khai thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn xã. Nội dung thông tin công khai hộ kinh doanh gồm: tên hộ kinh doanh; mã số hộ kinh doanh; địa chỉ trụ sở; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên chủ hộ kinh doanh.

Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh được cung cấp, công khai chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã để chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh xử lý theo thẩm quyền.

### **Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh**

1. Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị.

2. Thuế tỉnh Hưng Yên định kỳ trước ngày 31/12 hàng năm có trách nhiệm cung cấp thông tin các doanh nghiệp ngừng hoạt động quá một năm mà không thông báo với cơ quan thuế gửi Sở Tài chính để tiến hành rà soát, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Thuế cơ sở định kỳ trước ngày 31/12 hàng năm có trách nhiệm cung cấp thông tin các hộ kinh doanh ngừng hoạt động tại địa chỉ đăng ký quá 6 tháng mà không thông báo với cơ quan thuế gửi cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã để tiến hành rà soát, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh**

1. Các cơ quan chức năng chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; chủ động xây dựng phương án, công cụ trao đổi thông tin doanh nghiệp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã, Cơ quan thuế và các cơ quan đầu mối thông tin doanh nghiệp khác để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình.

2. Khuyến khích các cơ quan chức năng trao đổi thông tin doanh nghiệp, chia sẻ cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Các cơ quan chức năng căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao phải thực hiện công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật**

1. Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã công khai thông tin doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp. Thông tin công khai bao gồm: Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

2. Cơ quan Thuế có trách nhiệm công khai danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 trên Website của ngành.

3. Cơ quan chức năng khác, ngoài các cơ quan quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, có trách nhiệm công khai danh sách thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật chuyên ngành trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Thông tin công khai bao gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, họ và tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, họ và tên chủ hộ kinh doanh hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

### **Chương III**

#### **THANH TRA, KIỂM TRA DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH; THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, GIẤY CHỨNG**

**NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH VÀ XỬ LÝ VI PHẠM QUY ĐỊNH  
VỀ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN, NGÀNH, NGHỀ  
TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG CÓ ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ  
NƯỚC NGOÀI NHƯNG KHÔNG ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN THEO QUY  
ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**

**Điều 11. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật**

1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra bao gồm: Phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Nội dung phối hợp trong thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: Phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Nội dung phối hợp trong xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài gồm: phối hợp xử phạt doanh nghiệp, hộ kinh doanh; yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật.

**Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; hộ kinh doanh**

1. Thanh tra tỉnh chủ trì xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về chủ trương, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra số 84/2025/QH15.

Các cơ quan, đơn vị đề nghị Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra trong trường hợp vụ việc có nội dung phức tạp, liên quan đến trách nhiệm quản lý của nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hoặc khi cần thiết;

2. Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch kiểm tra hộ kinh doanh thuộc địa bàn mình quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng triển khai kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh hàng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị. Trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm, cơ quan, đơn vị phải xác định cụ thể doanh nghiệp, hộ kinh doanh dự kiến thanh tra, kiểm tra.

a) Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều 2 Quy chế này gửi kế hoạch kiểm tra năm sau liền kề cho Thanh tra tỉnh.

b) Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại địa phương có trách nhiệm đối chiếu với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng khác trên địa bàn khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra để giảm thiểu trùng lặp; gửi cho Thanh tra tỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề đã được cấp trên phê duyệt.

4. Thanh tra tỉnh chủ trì rà soát, tổng hợp, xử lý chồng chéo, trùng lặp trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm của các cơ quan, đơn vị và lập danh sách thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh năm sau liền kề báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến bằng văn bản đối với kế hoạch thanh tra và kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh năm sau liền kề theo đề nghị của Thanh tra tỉnh;

Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, Thanh tra tỉnh thông báo đến các cơ quan, đơn vị, ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả xử lý chồng chéo, trùng lặp để phê duyệt kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh trước ngày 31/12 hàng năm.

5. Thanh tra tỉnh thông báo tới các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã có kế hoạch kiểm tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh đề nghị các cơ quan này trao đổi, thỏa thuận thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp liên ngành do một cơ quan chủ trì.

**Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh**

1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt.

Trường hợp thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, cơ quan có nhu cầu đề xuất cử một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra, kiểm tra liên ngành phải được gửi các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định.

2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập.

3. Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh của các cơ quan chức năng báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được công khai theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh**

1. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính (cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định hướng dẫn; Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân xã, Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị thuộc Ủy ban nhân dân phường (cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định hướng dẫn.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã để chỉ đạo thực hiện.

3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo hoặc thực hiện việc kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được thể hiện bằng văn bản để làm căn cứ xử lý, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Trách nhiệm cụ thể:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc địa bàn quản lý;

b) Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm xác định doanh nghiệp nợ thuế thuộc diện phải áp dụng cưỡng chế thuế theo quy định Luật số 38/2019/QH14 bằng biện pháp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

c) Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh là giả mạo khi có đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc các tổ chức, cá nhân khác. Trả lời kết quả xác minh bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;

d) Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm xác minh hành vi kinh doanh ngành, nghề cấm kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý ngành; xác minh, trả lời cho các tổ chức, cá nhân về bản sao văn bản, giấy tờ do cơ quan mình cấp bị giả mạo để làm cơ sở xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo;

đ) Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh đó.

4. Khi nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh; Sở Tài chính chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.

**Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài**

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài cơ quan, đơn vị chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh.

2. Cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp xã trong các trường hợp sau:

a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng, chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài khi không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại Khoản 2 Điều này, trong thời hạn 03 ngày làm việc:

Sở Tài chính chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi cho cơ quan, đơn vị yêu cầu và ủy ban nhân dân cấp xã để theo dõi quản lý.

Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị ra Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi cho cơ quan, đơn vị yêu cầu để theo dõi quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã bị Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

#### **Chương IV**

### **BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP**

**Điều 16. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập**

1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau:

a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh

c) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

d) Xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật;

đ) Các nội dung khác thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp**

1. Trong tháng một hàng năm, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 16 Quy chế này của năm liền trước.

2. Sở Tài chính là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các Điểm a, c Khoản 2 Điều 16 Quy chế này.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 18. Tổ chức thực hiện, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập**

Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình chủ động thực hiện quản lý

nhà nước đối với doanh nghiệp sau, hộ kinh doanh đăng ký thành lập, đồng thời có trách nhiệm chủ động phối hợp với các cơ quan khác trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập theo quy định tại Quy chế này.

Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quy chế.

#### **Điều 19. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế phối hợp**

Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp**

Trong quá trình thực hiện Quy chế phối hợp này, nếu có vướng mắc, đề nghị các cá nhân, tổ chức phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để đề nghị cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.

---